

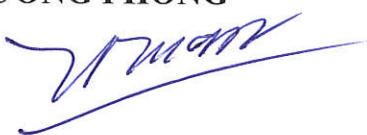

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Số CVĐ: 621

PHIẾU GIẢI QUYẾT CÔNG VĂN ĐẾN

Quyết định; 02/QĐ-BTCHT ngày 25 tháng 8 năm 2021; BTC Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính năm 2021; Ban hành Thẻ lệ Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021

KÍNH TRÌNH: BAN GIÁM HIỆU

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN CHỈ ĐẠO
<p>- BGH - Lãnh đạo các phòng, Khoa, Trung tâm triển khai đến tất cả CBVC tham dự cuộc thi - Đăng mục tuyên truyền CCHC trên website</p> <p>P. TRƯỞNG PHÒNG</p>  <p>Nguyễn Thành Quảng</p>	<p>Đồng ý.</p> <p>Ngày 26 tháng 8 năm 2021</p> 

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG
**BAN TỔ CHỨC HỘI THI
 TRỰC TUYẾN CẢI CÁCH
 HÀNH CHÍNH NĂM 2021**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 08 năm 2021

Số: 02 /QĐ-BTCHT

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 621
 Ngày: 26/8/2021

Chuyển:.....
 Lưu hồ sơ số:.....

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Thẻ lệ Hội thi trực tuyến
Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021

BAN TỔ CHỨC HỘI THI TRỰC TUYẾN
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2021

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-SNV ngày 23/8/2021 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về tổ chức Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-SNV ngày 24/8/2021 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021;

Căn cứ nội dung cuộc họp Ban Tổ chức Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021 ngày 16/7/2021;

Theo đề nghị của Thư ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thẻ lệ Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Thành viên Ban Giám khảo, Thủ trưởng các đơn vị tham gia Hội thi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *hcm*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VP *hcm*

**TM. BAN TỔ CHỨC
 TRƯỞNG BAN**



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Huỳnh Văn Nam

THỂ LỆ

Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /QĐ-BTCHT ngày 25... tháng 05... năm 2021 của Ban Tổ chức Hội thi trực tuyến CCHC tỉnh Sóc Trăng)

I. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ THI

1. Đối tượng tham gia dự thi:

- Đối với phần thi kiến thức: Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại 46 sở ban ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, UBND cấp huyện và cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh Sóc Trăng.

- Đối với phần thi dựng video tuyên truyền về cải cách hành chính: Ngoài đối tượng quy định tham gia tại phần thi kiến thức, các đơn vị có thể mời thêm những cá nhân có năng khiếu, kinh nghiệm trong thực hiện công tác tuyên truyền để tham gia.

2. Đối tượng không tham gia dự thi: Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, viên chức phụ trách kỹ thuật của hệ thống phần mềm thi trực tuyến.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HỘI THI

1. Phần thi kiến thức:

a. Nội dung: Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo cải cách hành chính của Trung ương và tỉnh (Theo Danh mục tài liệu).

b. Hình thức: Thi trắc nghiệm trực tuyến tại địa chỉ sau:

<https://hoithitruoctuyencchc.soctrang.gov.vn>

Ngoài ra, người dự thi có thể truy cập vào Chuyên trang cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ: cchc.soctrang.gov.vn và Trang thông tin điện tử của từng cơ quan, đơn vị tại mục thông báo tổ chức Hội thi¹ để tham gia dự thi theo thời gian đã quy định.

Người dự thi phải khai báo đầy đủ, chính xác thông tin theo yêu cầu trên phần mềm. Ban Tổ chức Hội thi không công nhận kết quả đối với người dự thi có thông tin đăng ký không chính xác.

¹ Đơn vị có trách nhiệm đăng tin, thông báo về Hội thi và kết nối với đường link của phần mềm theo kế hoạch đã đề ra.

Người dự thi được phép thi nhiều lần (không giới hạn số lần thi). **Mỗi lần dự thi, người dự thi thực hiện bài thi trắc nghiệm với 10 câu hỏi, thời gian tối đa 05 phút.** Ban Tổ chức sẽ công nhận kết quả của lần thi có câu trả lời đúng cao nhất trong các lần thi.

c. Thời gian:

- Thời gian bắt đầu: **07 giờ 00 phút ngày 15/9/2021**
- Thời gian kết thúc: **24 giờ 00 phút ngày 15/10/2021**

2. Phần thi tuyên truyền:

a. Nội dung:

Đơn vị có thể chọn một hoặc một số nội dung sau đây để tham gia phần thi video tuyên truyền cải cách hành chính:

(1) Tuyên truyền các dịch vụ tiện ích đã được tỉnh cung cấp (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến,...) khi thực hiện thủ tục hành chính.

(2) Giới thiệu nội dung, hiệu quả và cách thức tổ chức thực hiện sáng kiến kinh nghiệm² cải cách hành chính nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị và chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức.

(3) Xây dựng tình huống hành chính phát sinh trong thực tế liên quan đến các lĩnh vực của công tác cải cách hành chính và đưa ra giải pháp xử lý phù hợp.

b. Hình thức:

Mỗi đơn vị dàn dựng video tuyên truyền những nội dung trên bằng hình thức sinh động, phù hợp như ca khúc, nhạc kịch, sân khấu, lời bình kết hợp kỹ thuật đồ họa (2D, 3D),... để chuyển tải hiệu quả nội dung và làm rõ thông điệp tuyên truyền.

c. Thời gian: Độ dài thời gian của video **không quá 04 phút**. Khuyến khích các đơn vị dựng video có độ dài thời gian ngắn và súc tích về nội dung.

Lưu ý: Cách đặt tên file video như sau: Tên đơn vị - Tên nội dung video

² Nội dung sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính phải dựa trên các đề xuất, sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính cho tỉnh nói chung hoặc cơ quan, đơn vị nói riêng nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Sáng kiến, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).
- Sáng kiến, giải pháp đơn giản hóa, loại bỏ, cắt giảm hoặc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính còn chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với đơn vị, địa phương hoặc gây phiền hà cho việc tiếp nhận và xử lý công việc của các tổ chức và cá nhân.
- Sáng kiến, giải pháp về việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp.
- Sáng kiến, giải pháp về việc ứng dụng công nghệ, thông tin vào công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước.
- Sáng kiến, giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ công; hoàn thiện cơ cấu, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch

Sau khi dàn dựng hoàn chỉnh video, các đơn vị thực hiện đính kèm, đăng tải file video lên phần mềm trong khoảng thời gian **từ 07 giờ 00 phút ngày 15/9/2021 đến 24 giờ 00 phút ngày 15/10/2021**.

Tùy theo tình hình thực tế, nếu có sự thay đổi thời gian kết thúc việc đăng tải video dự thi trên phần mềm, Ban Tổ chức Hội thi sẽ có thông báo sau.

Ban Tổ chức khuyến khích các đơn vị tích cực ứng dụng kỹ thuật, công nghệ thông tin vào dàn dựng video và tham gia chia sẻ, đề xuất giải pháp, cách làm hay trong cải cách hành chính được triển khai hiệu quả trong thực tiễn quản lý và hoạt động tại đơn vị.

III. CÁCH TÍNH ĐIỂM

STT	Nội dung	Cách đánh giá/Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
I	Phần thi trắc nghiệm	<p>Số điểm được tính, quy đổi theo tỷ lệ % đạt được giữa số người tham gia dự thi có tổng số câu trả lời đúng đạt từ 06 câu trở lên/Số người tham gia dự thi của mỗi đơn vị theo công thức sau:</p> $\text{Điểm đạt được} = \frac{\text{Tỷ lệ \% đạt được} \times 40}{100\%}$ <p><i>(Kết quả dự thi của mỗi thí sinh sẽ được phần mềm chọn ra 1 kết quả thi cao nhất để tính tỷ lệ)</i></p> <p>Cách tính như sau:</p> <p>- Bước 1: Xác định tỷ lệ %.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Đơn vị A có 50 thí sinh dự thi, trong đó có 40 thí sinh dự thi có câu trả lời đúng từ 06 câu trở lên thì tỷ lệ % đạt được của đơn vị là:</p> $\frac{40}{50} \times 100\% = 80\%$ <p>- Bước 2: Quy đổi tỷ lệ % đạt được tương ứng với tỷ lệ điểm tối đa quy định của Thể lệ theo công thức.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Đơn vị A có 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia dự thi có tổng số câu trả lời đúng đạt từ 06 câu trở lên thì số điểm phần thi lý thuyết đạt được của đơn vị sẽ được tính như sau:</p> $\text{Điểm đạt được} = \frac{80\% \times 40}{100\%} = 32 \text{ điểm}$	40

STT	Nội dung	Cách đánh giá/Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
II	Phân thi tuyên truyền ³		60
1		Nội dung video dự thi đạt những yêu cầu sau:	40
		(1) Rõ chủ đề tuyên truyền	05
		(2) Nội dung tuyên truyền đúng quy định	10
		(3) Đầy đủ, trọn vẹn nội dung kịch bản tuyên truyền	05
		(4) Có tính sáng tạo trong xây dựng kịch bản tuyên truyền	20
2		Chất lượng video dự thi đạt những yêu cầu sau:	20
		(1) Độ dài thời gian của video (thời gian vượt từ 10% so với thời gian quy định trở lên thì trừ 50% điểm tại tiêu chí này)	05
		(2) Hình ảnh, âm thanh rõ	05
		(3) Kỹ thuật dàn dựng/biểu diễn tốt	10

IV. ĐIỀU KIỆN TRAO GIẢI THƯỞNG TẬP THỂ

Ban Tổ chức chỉ trao giải tập thể đối với đơn vị tham gia đủ hai phần thi gồm phần thi kiến thức và phần thi tuyên truyền; đồng thời đạt các yêu cầu, điều kiện của hai phần thi như sau:

1. Phần thi kiến thức:

Mỗi đơn vị tham gia dự thi phải có số lượng cán bộ, công chức, viên chức tham gia trả lời câu hỏi/tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có mặt của đơn vị đạt tỷ lệ % hoặc số lượng tối thiểu theo quy định. Cụ thể:

(1) Đối với đơn vị có dưới 50 biên chế, số lượng người làm việc: Đạt tỷ lệ tối thiểu 30% số lượng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị tham gia.

(2) Đối với đơn vị có từ 50 đến dưới 100 biên chế, số lượng người làm việc: Đạt tỷ lệ tối thiểu 25% số lượng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị tham gia.

(3) Đối với đơn vị có từ 100 đến dưới 200 biên chế, số lượng người làm việc: Đạt số lượng tối thiểu 30 cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị tham gia.

(4) Đối với đơn vị có từ 200 đến dưới 300 biên chế, số lượng người làm việc: Đạt số lượng tối thiểu 40 cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị tham gia.

³ LƯU Ý: Trường hợp nội dung video không phù hợp chủ đề thì không chấm điểm phần thi tuyên truyền.

(5) Đối với đơn vị có từ 300 biên chế, số lượng người làm việc trở lên: Đạt số lượng tối thiểu 50 cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị tham gia.

2. Phần thi tuyên truyền:

Mỗi đơn vị tham gia xây dựng ít nhất 01 video tuyên truyền theo nội dung đã hướng dẫn và đính kèm video vào phần mềm theo thời gian quy định.

V. GIẢI THƯỞNG

1. Ban Tổ chức trao giải tập thể cho các đơn vị dự thi như sau:

- 01 giải nhất, tiền thưởng, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Cờ giải của Ban Tổ chức Hội thi.
- 02 giải nhì, tiền thưởng, Cờ giải và Giấy khen của Ban Tổ chức Hội thi.
- 03 giải ba, tiền thưởng, Cờ giải và Giấy khen của Ban Tổ chức Hội thi.
- 04 giải khuyến khích, tiền thưởng, Cờ giải và Giấy khen của Ban Tổ chức Hội thi.

2. Ngoài ra Ban Tổ chức Hội thi còn trao các giải phụ cho các phần thi và kèm theo Cờ giải, Giấy khen của Ban Tổ chức gồm:

- 10 giải phụ trao cho đơn vị dựng video hay nhất.
- 10 giải phụ trao cho cán bộ, công chức, viên chức trả lời câu hỏi trắc nghiệm đúng nhiều nhất và nhanh nhất.

VI. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

1. Mỗi đội tham gia phải nhập thông tin chính xác tổng số biên chế, số lượng người làm việc hiện có vào hệ thống phần mềm Hội thi để Ban Tổ chức có cơ sở đánh giá tỷ lệ, số lượng cán bộ, công chức, viên chức đơn vị tham gia dự thi phần thi kiến thức.

2. Ban Tổ chức Hội thi sẽ thông báo cụ thể thời điểm đơn vị thực hiện liên kết phần mềm trực tuyến với Trang thông tin điện tử của từng đơn vị và Danh mục tài liệu tham khảo đối với phần thi kiến thức trên Chuyên trang Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng.

3. Trong trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức có thể bổ sung, sửa đổi Thể lệ.

Trên đây là Thể lệ Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Hội thi qua số điện thoại **02993.624.779** để kịp thời giải quyết./.

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TRỰC TUYẾN CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Danh mục văn bản nghiên cứu phục vụ phần thi kiến thức
Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021

1. Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
2. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030
3. Báo cáo kết quả Chỉ số CCHC, PAPI, PCI tỉnh Sóc Trăng năm 2020 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh về Cải thiện, nâng cao chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021, tỉnh Sóc Trăng
4. Báo cáo số 39/SNV ngày 11/5/2021 của Sở Nội vụ kết quả chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công năm 2020 của tỉnh Sóc Trăng
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025
6. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức
7. Luật số Luật số: 22/2008/QH12 và Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức
8. Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông TTHC và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh
9. Luật số 36/2018/QH14 về Phòng, Chống tham nhũng và Nghị định 59 hướng dẫn thi hành
10. Nghị định 30/2020/NĐ-CP về Công tác văn thư
11. Nghị định 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 về Nghỉ hưu tuổi cao hơn đối với CBCC và Nghị định 104/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 về Nghỉ hưu tuổi cao hơn đối với CBCC
12. Nghị định 90/2020/NĐ-CP về Quy định đánh giá, phân loại CBCCVC
13. Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về Tăng cường kỷ luật kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn

chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc

14. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án văn hóa công vụ

15. Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

16. Nghị quyết 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực

17. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức

18. Luật số 77/2015/QH13 về tổ chức chính quyền địa phương và Luật số 47/2019/QH14

19. Bộ Luật Lao động năm 2019

20. Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

21. Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 2/6/2020 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân; Luật 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12

22. Quyết định số 1499/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/10/2020 về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan HCNN và biên chế của các hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021

23. Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 về Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ và Công văn số 2542/SNV-CCVC ngày 10/12/2020 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn quy trình thực hiện nâng bậc

lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV

24. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

25. Luật số 58/2010/QH12 về Viên chức và Luật số 52/2019/QH14 về sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức

26. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

27. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

28. Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức, biên chế trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ trong nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

29. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

30. Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội

31. Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

32. Nghị định 61/2018/NĐ-CP về Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Báo cáo kết quả thực hiện CCHC tỉnh Sóc Trăng 06 tháng đầu năm 2021

33. Nghị định số 43/2011/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

34. Nghị định 45/2020/NĐ-CP về Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử
35. Luật số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 về Cư trú
36. Luật số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2014 về Căn cước công dân và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019
37. Nghị quyết số 20/2021/QH15 ngày 28/7/2021 về Cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV
38. Luật 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019 về Xuất cảnh, nhập cảnh của Công dân Việt Nam
39. Luật 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 về Tố cáo
40. Luật số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003 Luật về Thi đua khen thưởng, Luật số 47/2005/QH11 ngày 14/6/2005 Luật về sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua khen thưởng và Luật số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013 Luật về sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua khen thưởng
41. Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 về Quản lý thuế
42. Luật số 10/2017/QH14 về Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước
43. Nghị định 76/2019/NĐ-CP về Chính sách đối với CBCCVC và người lao động làm việc ở vùng kinh tế khó khăn
44. Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 về Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật số 63/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
45. Luật số 29/2018/QH14 về Bảo vệ bí mật nhà nước
46. Luật số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018 về An ninh mạng
47. Luật số 104/2016/QH13 ngày 06/4/2016 về Tiếp cận thông tin
48. Luật số 15/2012/QH13 về Xử lý vi phạm hành chính
49. Luật số 83/2015/QH13 về Luật Ngân sách
50. Luật số 15/2017/QH13 về Quản lý, sử dụng tài sản công

HẾT